

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2021/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 07 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định bổ sung định mức, hình thức quản lý và khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: S.....
	Ngày: 12/7/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Văn bản số 32-KL/TU ngày 12/4/2021); ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh (Văn bản số 14/HĐND-TT ngày 31/3/2021) về kết quả rà soát, xây dựng bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 166/TTr-STC ngày 14/5/2021, Văn bản số 928/STC-QLG&CS ngày 11/6/2021, Văn bản số 966/STC-QLG&CS ngày 18/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; hình thức quản lý xe ô

tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác (bao gồm cả đi họp) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị), doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Bổ sung định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Bổ sung thêm định mức tối đa 01 xe/01 đơn vị cho một số cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo Quyết định này).

2. Hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

Điều 3. Chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác

1. Đối tượng thực hiện khoán

a) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25) thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đủ điều kiện được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung nhưng chưa được trang bị xe (bao gồm cả trường hợp được trang bị xe nhưng bị hư hỏng không sử dụng được) hoặc đã được trang bị nhưng số xe được trang bị hiện có không đủ để bố trí phục vụ công tác;

b) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên) của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ban, ngành và tổ chức tương đương không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung;

c) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên) của đơn vị thuộc cấp huyện (ngoài Văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp huyện) không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung;

3

d) Giám đốc, Phó Giám đốc tại doanh nghiệp nhà nước không thực hiện trang bị xe ô tô hoặc xe ô tô hiện có không đủ để bố trí phục vụ công tác.

đ) Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác cần bố trí xe ô tô cho các đối tượng không thuộc quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này đi công tác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước xem xét, quyết định.

2. Hình thức và mức khoán

Phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước quyết định áp dụng khoán kinh phí, hình thức và công đoạn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung.

a) Hình thức khoán theo km thực tế được xác định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC.

b) Hình thức khoán gọn được xác định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC.

3. Đơn giá khoán

a) Phân cấp cho thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước quyết định căn cứ khả năng cân đối nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, trên cơ sở đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và không vượt quá đơn giá bình quân/km (loại 4 chỗ ngồi) của các hãng taxi phổ biến trên thị trường tại địa phương do Sở Giao thông vận tải thông báo.

b) Khi đơn giá bình quân/km của các hãng taxi phổ biến trên thị trường tại địa phương tăng, giảm từ 20% trở lên so với đơn giá đã thông báo thì Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, thông báo điều chỉnh cho phù hợp.

4. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước. Kinh phí khoán được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc chi trả tiền lương hàng tháng. Riêng kinh phí khoán theo hình thức khoán theo km thực tế trong trường hợp đi công tác được thanh toán cùng với việc thanh toán công tác phí.

5. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các công đoạn thì không thực hiện trang bị xe ô tô; trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô thuộc phạm vi quản lý và các văn bản có

liên quan, rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

2. Sở Giao thông vận tải thông báo đơn giá bình quân/km (loại 4 chỗ ngồi) của các hãng taxi phổ biến trên thị trường tại địa phương để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước có cơ sở thực hiện.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng và khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo đúng quy định hiện hành.

4. Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, thực hiện kiểm soát chi đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- KBNN tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- CVP, các PCVP;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, TH2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Quang

**BỘ SƯNG ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CHO CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Kèm theo Quyết định số 111/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2021


của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên đơn vị	Định mức xe theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ	Bổ sung định mức	Định mức tối đa xe ô tô phục vụ công tác chung sau khi đã bổ sung định mức
A	KHỐI TỈNH	47	41	88
I	KHỐI ĐẢNG	11	10	21
1	Văn phòng Tỉnh ủy	2	1	3
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	1	1	2
3	Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy	1	1	2
4	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	1	1	2
5	Ban Dân vận Tỉnh ủy	1	1	2
6	Ban Nội chính Tỉnh ủy	1	1	2
7	Đảng ủy khối cơ quan tỉnh	1	1	2
8	Đảng Ủy khối doanh nghiệp	1	1	2
9	Báo Phú Thọ	1	1	2
10	Trường Chính trị tỉnh	1	1	2
II	KHỐI ĐOÀN THỂ	5	5	10
1	Ủy ban MTTQ tỉnh	1	1	2
2	Hội Nông dân tỉnh Phú Thọ	1	1	2
3	Hội LHPN tỉnh Phú Thọ	1	1	2
4	Tỉnh đoàn Phú Thọ	1	1	2
5	Hội CCB tỉnh Phú Thọ	1	1	2
III	KHỐI QLNN	31	26	57
1	Văn phòng UBND tỉnh	3	1	4
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	4	1	5
3	Sở Tư pháp	1	1	2
4	Sở Công thương	1	1	2
5	Sở Xây dựng	1	1	2
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	1	2

6

7	Thanh tra tỉnh	1	1	2
8	Sở Tài chính	1	1	2
9	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	1	2
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	1	1	2
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	1	2
12	Sở Giao thông vận tải	1	1	2
13	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	2
14	Sở Lao động thương binh và xã hội	1	1	2
15	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	1	1	2
16	Sở Y tế	1	1	2
17	Sở Nội vụ	1	1	2
18	Sở Thông tin và Truyền thông	1	1	2
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	1	2
20	Sở Ngoại vụ	1	1	2
21	BQL các Khu công nghiệp	1	1	2
22	Trường Cao đẳng Nghề Phú Thọ	1	1	2
23	Đại học Hùng Vương	1	1	2
24	Khu Di tích lịch sử Đền Hùng	1	1	2
25	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT	1	1	2
26	Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Thọ	1	1	2
B	KHÔI HUYỆN	13	13	26
1	Huyện ủy Lâm Thao	1	1	2
2	Huyện ủy Thanh Thủy	1	1	2
3	Huyện ủy Thanh Sơn	1	1	2
4	Huyện ủy Đoan Hùng	1	1	2
5	Huyện ủy Tam Nông	1	1	2
6	Huyện ủy Yên Lập	1	1	2
7	Huyện ủy Hạ Hòa	1	1	2
8	Huyện ủy Thanh Ba	1	1	2
9	Huyện ủy Cẩm Khê	1	1	2

7



10	Thị ủy Phú Thọ	1	1	2
11	Huyện ủy Phú Ninh	1	1	2
12	Huyện ủy Tân Sơn	1	1	2
13	Thành ủy Việt Trì	1	1	2